# tiết 166: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000

# (TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.

- Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Cho học sinh chơi trò “Sút bóng vào đích.GV phổ biến luật chơi ”  - Các em sẽ phải giúp anh cầu thủ tìm đúng đáp án của các câu hỏi để đưa bóng vào được khung thành. Mỗi lần chọn đúng đáp án là 1 lần ghi bàn.  - 1. Số 874 đọc là?  A. Tám trăm bẩy bốn B. Tám trăm bảy mươi tư  2. 503 = 500 + 30  A. Đúng B. Sai  - Con chọn đáp án nào?  - Vậy 503 = ?  3. 285 + 613 = ?  A. 898 B. 897  - Kết quả của phép tính này là bao nhiêu?  - GV nhận xét và kết nối vào bài học.  - GV ghi tựa bài. | **- Toàn lớp:** HS thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn của GV.  -HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi. HS đánh giá nhận xét.  - HS nhắc lại tựa. |
| **2. Thực hành luyện tập**  **Bài 1: Ghép các thẻ thích hợp:**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lí giải tại sao lại chọn các thẻ đó với nhau.  Bài 95: Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 2 |
| **\*Bài 2:**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét, tuyên dương. | - 1HS đọc đề nêu yêu cầu  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Bài 95: Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 4  - Em làm thế nào để nêu được số 790 ở ô -?- này?  + HS trả lời : Em đếm từ 700, mỗi vạch nhỏ đếm thêm 10, 710, 720,730,740... 790 .  -Vì sao con điền vị trí này là số 999?  + Vì vị trí ô \_?\_ trên vạch 990 mà gần sát vạch số 1000. Liền trước 1000 là 999. |
| **Bài 3.**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu của bài.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Gv nhận xét, khen HS.  **-** Như vậy, các con đã biết cách sử dụng kiến thức toán học để giải quyết vấn đề, trả lời những câu hỏi đặt ra. Các con phát huy ở những bài sau nhé. | - 1HS đọc yêu cầu.  - Tranh vẽ những gì?  + cô giáo, các bạn nhỏ, hươu cao cổ, ngựa vằn, cá sấu.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Nhóm 1: ngựa vằn nhẹ nhất  - HS2: Làm thế nào bạn tính được cá sấu nặng hơn ngựa vằn 239 kg ?  - Trả lời lấy  492 - 253 = 239 (kg)  - Làm thế nào các con biết con vật nào nặng nhất, con vật nào nhẹ nhất?  + Em so sánh các số cân nặng của 3 con vật.  - Em so sánh như thế nào?  + Con thấy cân nặng của 3 con vật đều là số có 3 chữ số, con so sánh các chữ số hàng trăm với nhau, 5>4>2 nên con biết hươu cao cổ nặng nhất, ngựa vằn nhẹ nhất.  -Để biết cân nặng của con vật này hơn con vật kia bao nhiêu ta làm phép tính gì?  + Em làm phép tính trừ.  **-** HS lắng nghe |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  -Dặn dò: Hoàn thành VBTT  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# tiết 167: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000

# (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.

- Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2.Thực hành luyện tập \*Bài 4:**  **-** Cho học sinh đọc bài 1, hỏi yêu cầu.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chốt đáp án đúng. | -1 HS đọc , nêu yêu cầu  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi nhóm – thống nhất kết quả.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-95-on-tap-ve-so-va-phep-tinh-trong-pham-vi-1000_6102b4cc3f95b.png  - Khi đặt tính ta lưu ý điều gì ?  + Cần đặt tính thẳng hàng, thẳng cột, khi tính thì thực hiện từ phải qua trái bắt đầu từ hàng đơn vị. |
| **Bài 5.**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét, tuyên dương. | - 1HS đọc đề toán  - Đề bài cho ta biết gì?  + Đề bài cho biết có 576 hành khách mua vé ngồi, 152 hành khách mua vé giường nằm.  Đề bài hỏi gì?  + Đề bài hỏi chuyến tàu đó có tất cả bao nhiêu hành khách?  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  **Bài giải**  Chuyến tàu có tất cả số hành khách là:      576 + 152 = 728 ( khách)       Đáp số: 728 hành khách  + Vì sao để tìm chuyến tàu đó có tất cả bao nhiêu hành khách con làm phép tính 576 + 152?  - Vì tất cả hành khách của chuyến tàu gồm hành khách mua vé ngồi và hành khách mua vé giường nằm.  + Bạn nào có câu lời giải khác làm khác? HS nêu lời giải khác.  + Để làm tốt bài toán có lời văn, các em cần lưu ý điều gì ?  - Đọc kĩ đề để tìm lời giải và lựa chọn phép tính đúng. |
| **\*Bài 6:**  **-** Cho học sinh đọc bài 1, hỏi yêu cầu.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức HS chơi trò chơi.  -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc , nêu yêu cầu  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Trò chơi "Con số bí ẩn" |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  -Dặn dò: Hoàn thành VBTT  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# TIẾT 168: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000

# (TT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.

- Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành luyện tập**  **\*Bài 1 :**  **-** Gọi học sinh đọc đề xác định yêu cầu  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chốt đáp án đúng.  - Như vậy, con đã biết thực hiện cộng, trừ nhẩm với các số tròn trăm và biết dựa vào phân tích số để tính nhẩm nhanh nữa. | - HS đọc bài.  - Đề bài yêu cầu làm gì?  **+** Tính nhẩm:  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi nhóm – thống nhất kết quả.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  300 + 600 = 900  500 - 400 = 100  700 + 300 = 1000  1000 – 800 =200  400 + 60 + 3 =463  900 – 300 – 50 = 550  - HS lắng nghe. |
| **\*Bài 2 :**  **-** Gọi học sinh đọc đề xác định yêu cầu  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức HS chơi trò chơi.  + Đó là trò chơi truyền điện. Mõi bạn sẽ nêu một phép tính bất kì trong bài 2 này để truyền điện. Bạn nào trả lời đúng sẽ được thưởng một tràng pháo tay và được truyền điện tiếp; bạn nào trả lời sai sẽ bị phạt nhảy lò cò quanh lớp. Chúng mình có nhất trí không?  -Tổ chức cho hs chơi  - Nhận xét hs chơi và khen hs làm tốt. | - HS đọc bài.  - Đề bài yêu cầu làm gì?  **+** Tính nhẩm:  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  2 x 7 = 14           5 x 2 = 10   12 : 2 = 6             15 : 5 = 3  2 x 4 = 8               5 x 9 = 45     6 : 2 = 3               30 : 5 = 6  2 x 8 = 16           5 x 6 = 30    20 : 2 = 10          50 : 5 = 10  - Học thuộc lòng bảng nhân 2 nhận và chia 2, chia 5 |
| **\*Bài 3 :**  - Cho học sinh đọc bài 2  -Bức tranh ở bài 3 vẽ những gì?  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chốt đáp án đúng  - Nếu học sinh viết phép tính 4 x 5 = 20 phép tính trên là chưa hợp lý.  - GV giải thích rõ trong trường này vì mỗi cột có 5 bóng ta sẽ có 5 + 5 + 5 + 5 = 5 x 4 | -1 em đọc  -HS quan sát  - HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS quan sát tranh nêu tình huống phù hợp với 1 phép tính nhân thích hợp, rồi từ phép nhân đó viết thành 2 phép tính chia tương ứng.  - **Nhóm 4**: HS trao đổi nhóm – thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  5 x4 = 20  20: 4 = 5  20 : 5= 4  - Vì sao em nêu được phép tính 5 x 4 = 20  + Vì có 4 cột, mỗi cột 5 bóng đèn. Vậy có tất cả 20 bóng đèn.  - Vì sao em nêu được 2 phép chia ?  + Dựa vào phép tính nhân, em đã nêu được 2 phép tính chia. ( mối quan hệ giữa phép nhân và chia )  - Hoặc học sinh nêu tình huống: Có 20 bóng đèn chia đều vào 4 cột. Hỏi mỗi cột có bao nhiêu bóng đèn? |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  -Dặn dò: Hoàn thành VBTT  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Vận dụng kiến thức đã học làm bài.  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# TIẾT 169: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000

# (TT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.

- Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành luyện tập**  **Bài 4: Số ?**  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chốt đáp án đúng. | -1 em đọc  - HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  a) 2 xe đạp có 4 bánh xe  b) 5 xe đạp có 10 bánh xe  c) 6 xe đạp có 12 bánh xe -Tại sao bạn ghi 5 xe đạp có 10 bánh xe?  -Vì mỗi xe đạp có 2 bánh. 5 xe đạp sẽ có 2 x 5 = 10 bánh.?  -Vậy nếu 6 bánh xe thì có bao nhiêu xe đạp?  - Có 3 xe đạp vì 6 : 2 = 3.  -HS đối chiếu với đáp án |
| **\*Bài 5 :**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần a.  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  - GV tóm tắt dữ kiện bài toán (Chiếu slide): “Mẹ Nam có 20 quả dưa hấu. Nếu có 5 rổ dưa thì mỗi rổ sẽ có mấy quả”. Mời các con làm bài giải.  - Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  **\*BT5 b :** GV hướng dẫn tương tự  - Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả. | - HS đọc bài toán.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?    **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  **Bài giải**  Mỗi rổ cần số quả dưa là:  20 : 5 = 4 (quả).  Đáp số: 4 quả xoài*.*  - HS nêu cách làm bài của mình.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  **Bài giải**  Mỗi rổ 5 quả thì cần số rổ là:  20 : 5 = 4 (rổ)  Đáp số: 4 rổ*.* |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  -Dặn dò: Hoàn thành VBTT  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Vận dụng kiến thức đã học làm bài.  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# TIẾT 170: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG ( TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học; đo và tính độ dài đường gấp khúc; vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, xem đồng hồ chỉ giờ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6.

- Vận dụng kiến thức, kĩ nặng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét. Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành luyện tập**  **Bài 1:**  **-** Cho hs đọc đề, xác định yêu cầu.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  b. Đọc tên các điểm và các đoạn thẳng trong hình sau:    - Cho hs quan sát hình vẽ.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  **c. Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài 6 cm**  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chốt đáp án đúng. | - HS đọc đề bài  + Chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong hình.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Đường cong, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.  - HS quan sát hình.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Điểm A, Điểm B; Điểm C, Điểm D,  Điểm E, Điểm G,  - Các đoạn thẳng gồm: AB, BC , CG , EG, DE, AD.  **- Cá nhân:** Xác định hai điểm, điểm thứ 1 trùng với vạch số 0, điểm thứ 2 trùng với vạch số 6, dùng thước nối hai điểm với nhau từ trái sang phải.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-97-on-tap-ve-hinh-hoc-va-do-luong_6102b4e009427.png  -HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2: Số ?**  -Cho hs Quan sát hình vẽ ở câu a, đếm số hình tam giác, hình tứ giác, chỉ và nói cho bạn nghe  b) Quan sát hình vẽ ở câu b, đếm số khối trụ, khối cầu, chỉ và nói cho bạn nghe.  -Cho hs chia sẻ trước lớp  **Bài 3:** Đo và tính độ dài đường gấp khúc ABCDEG sau:    - Yêu cầu HS đo và tính độ dài đường gấp khúc ABCDEG.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -GV gọi học sinh nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS quan sát hình.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  a. Có 5 hình tam giác      Có 3 hình tứ giác  b. Có 3 khối trụ      Có 4 khối cầu  - HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Đường gấp khúc gồm mấy đoạn thẳng?  + Có 5 đoạn  + Đường gấp khúc từ A đến G được tạo bởi 5 đoạn thẳng.  -Độ dài đường gấp khúc ABCDEG là :  3 + 1 + 1+ 4 + 2 = 11 ( cm)  Đáp số : 11 cm |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  -Dặn dò: Hoàn thành VBTT  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Vận dụng kiến thức đã học làm bài.  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*